

PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2025/TT-NHNN ngày 31/12/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Tên bên đi vay:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Loại hình bên đi vay:.....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VAY, TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI NGẮN HẠN
KHÔNG ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH**

(Tháng ... năm)

Đơn vị: quy nghìn USD

[illegible]

đơn vị thành viên công ty mẹ													
- Vay từ các đơn vị khác													
2. Tổng vay bằng hàng, trong đó:													
- Vay từ công ty mẹ và các đơn vị thành viên công ty mẹ													
- Vay từ các đơn vị khác													
3. Tổng													

Ghi chú: () Nêu rõ lý do phát sinh Thay đổi tại Cột 7 và các nội dung (nếu có)*

.....

Lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
Người đại diện hợp pháp của bên đi vay
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn lập báo cáo

1. Đối tượng áp dụng: Người cư trú là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam thực hiện báo cáo chi tiết tình hình thực hiện các khoản vay nước ngoài ngắn hạn không được Chính phủ bảo lãnh còn dư nợ trong kỳ báo cáo.

2. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất vào ngày 05 của tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo.

3. Hình thức báo cáo: Báo cáo điện tử thực hiện qua Trang điện tử về quản lý vay trả nợ nước ngoài hoặc bằng văn bản.

4. Đơn vị nhận báo cáo: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi bên đi vay đặt trụ sở chính.

5. Hướng dẫn lập báo cáo:

- Các khoản vay thuộc phạm vi báo cáo là các khoản vay nước ngoài ngắn hạn (có thời hạn vay đến 1 năm). Thời hạn vay được tính từ ngày dự kiến rút vốn (nhận tiền hay thông quan hàng hóa) đến ngày dự kiến trả nợ cuối cùng theo quy định tại thỏa thuận vay. Các khoản vay nước ngoài ngắn hạn quá hạn nhưng bên đi vay đã thu xếp thanh toán nợ trong vòng 10 ngày kể từ ngày tròn 1 năm của khoản vay (do đó không phải thực hiện đăng ký khoản vay với NHNN) sẽ được báo cáo như một khoản vay ngắn hạn.

- Bên đi vay gửi báo cáo điền mã loại hình bên đi vay theo phân tổ loại hình như sau:

	Loại hình bên đi vay	Mã loại hình
Nhóm doanh nghiệp (không bao gồm các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)		
1	Doanh nghiệp Nhà nước theo định nghĩa tại Luật Doanh nghiệp 2015	SOE
2	Doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu từ 50% đến dưới 100% vốn điều lệ	S50

3	Doanh nghiệp có tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ 51 % đến 100% vốn điều lệ	F51
4	Doanh nghiệp có tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ 10% đến 51 %	F10
5	Doanh nghiệp khác	KHA
Nhóm ngân hàng		
6	Tổ chức tín dụng do Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ	SOB
7	Ngân hàng liên doanh, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	FOB
8	Ngân hàng thương mại cổ phần khác	BAK

Bên đi vay gửi báo cáo điền Mã loại hình bên đi vay tại dòng “Loại hình bên đi vay”

- Cột 7 - Thay đổi: điều chỉnh tăng/giảm khác của dư nợ của khoản vay nước ngoài trong kỳ báo cáo nhưng không làm phát sinh dòng tiền do: (i) biến động tỷ giá khi quy đổi từ đồng tiền vay sang USD giữa các kỳ báo cáo; (ii) điều chỉnh do báo cáo sai ở (các) kỳ trước; (iii) khoản vay ngắn hạn chuyển trung dài hạn; (iv) chuyển vốn vay thành vốn góp; (v) xóa nợ;...

Cột 7 nhận giá trị (+) nếu phát sinh tăng, giá trị (-) nếu phát sinh giảm. Bên đi vay báo cáo rõ nội dung phát sinh chênh lệch

- Cột 8 = Cột 2 + Cột 4 - Cột 5 + Cột 7

- Công thức kiểm tra: Cột 2 của Kỳ báo cáo = Cột 8 của Kỳ báo cáo liền trước